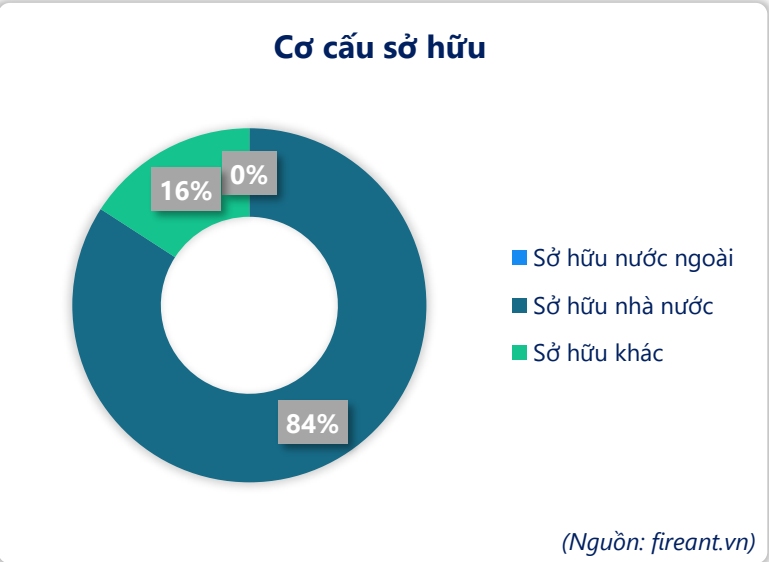
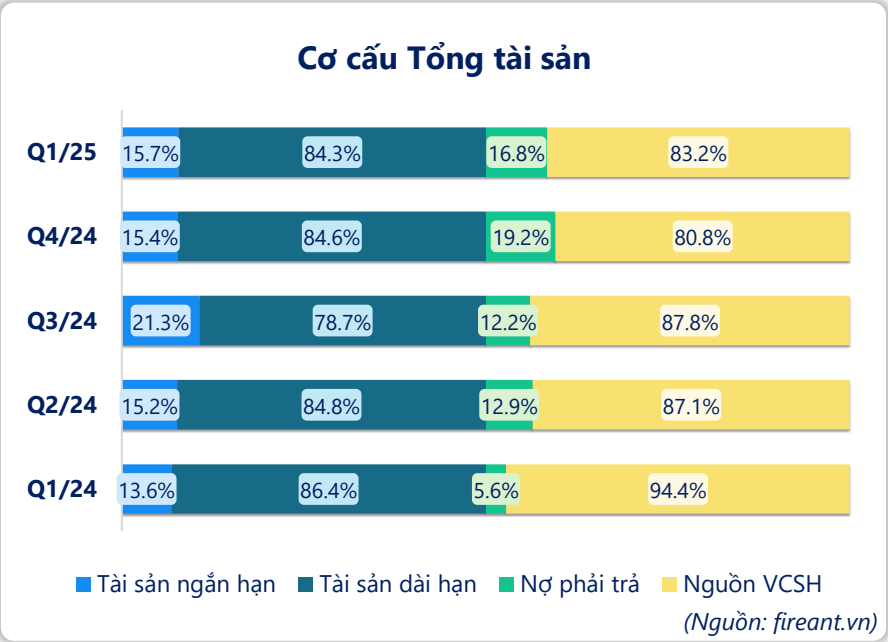
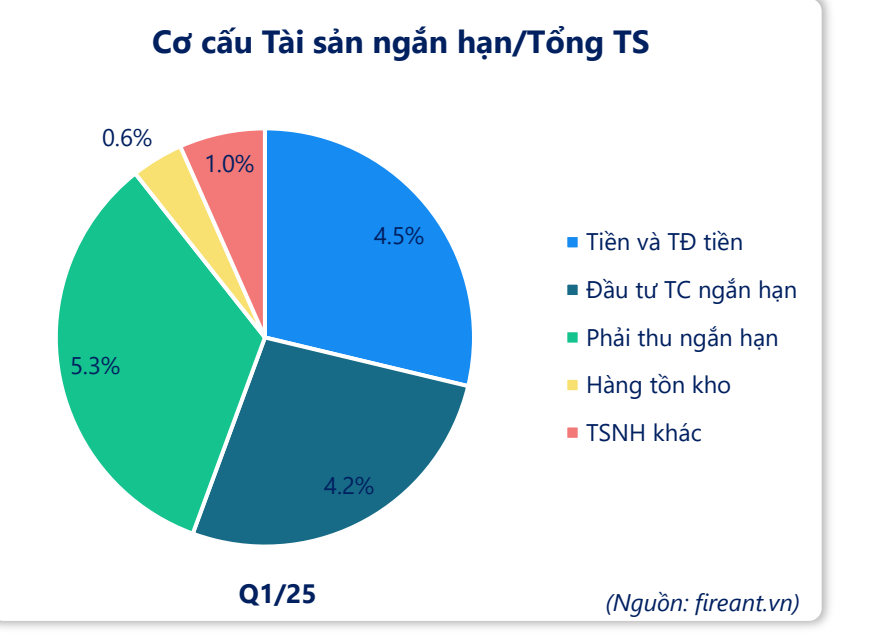
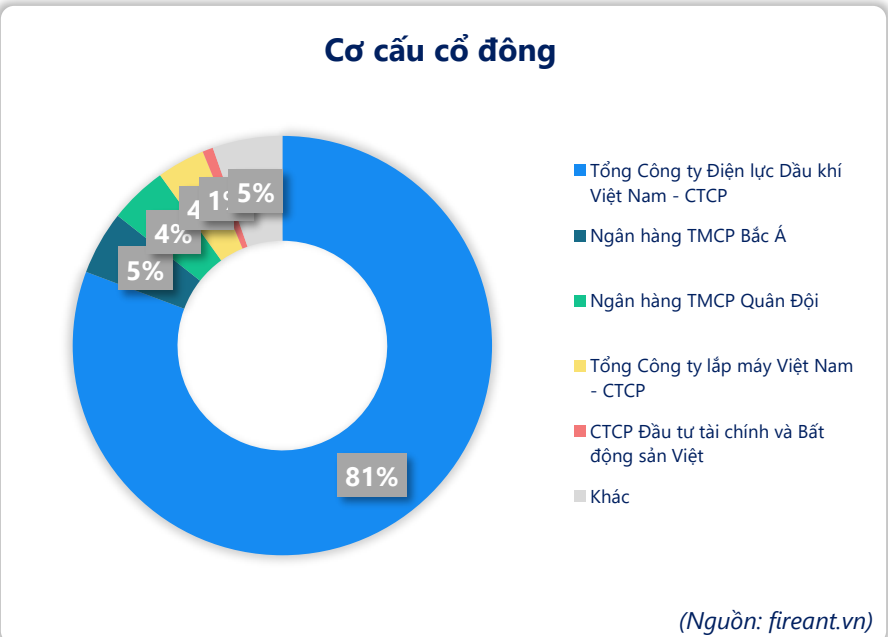
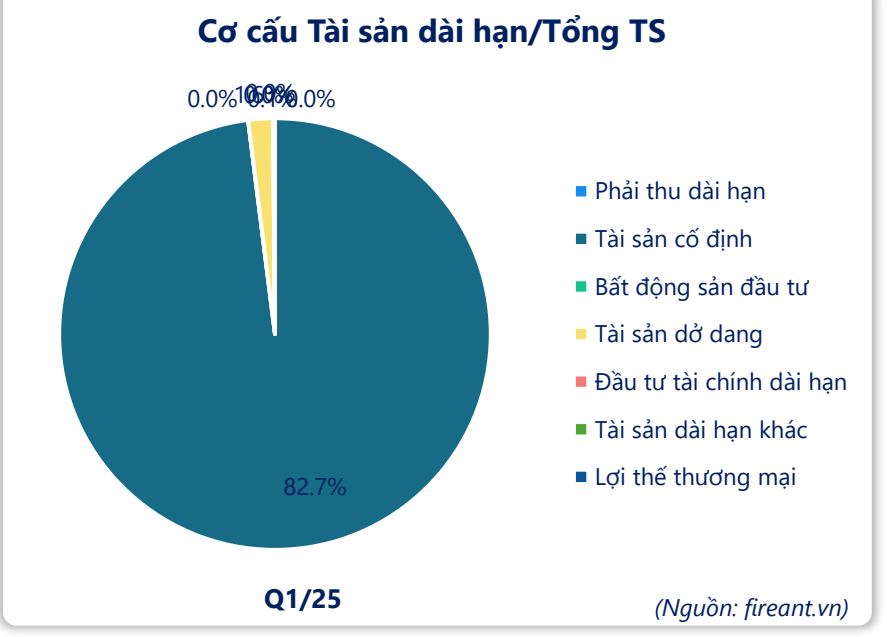
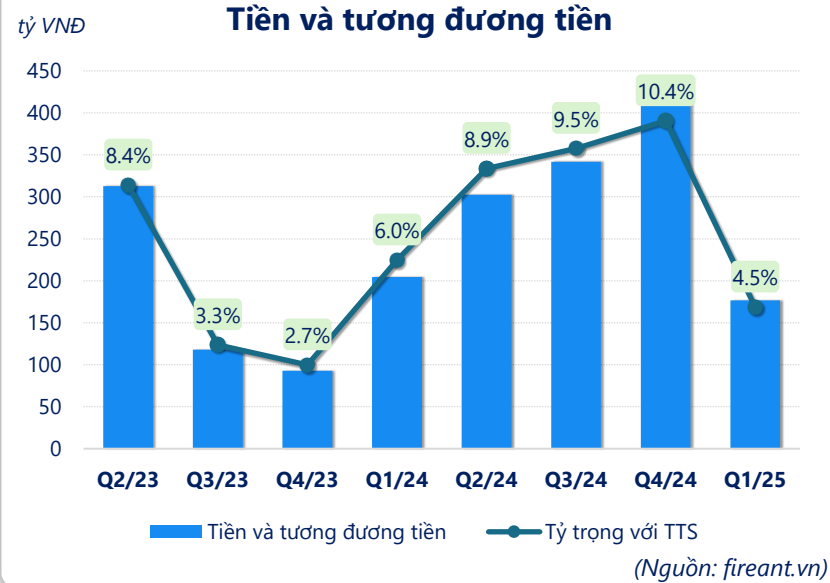
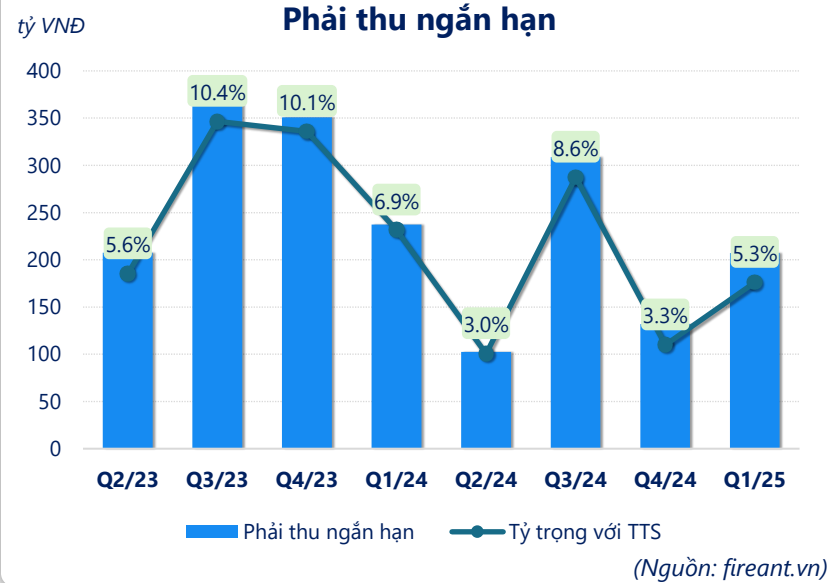
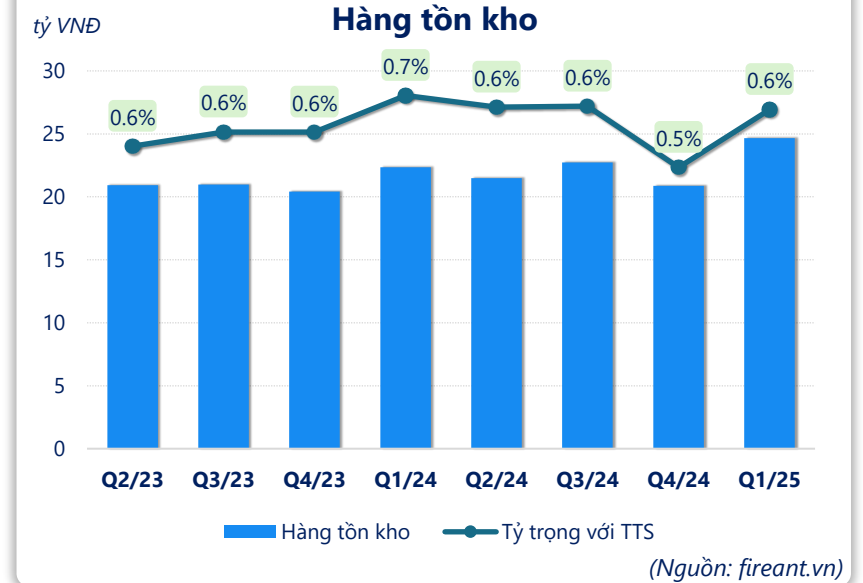
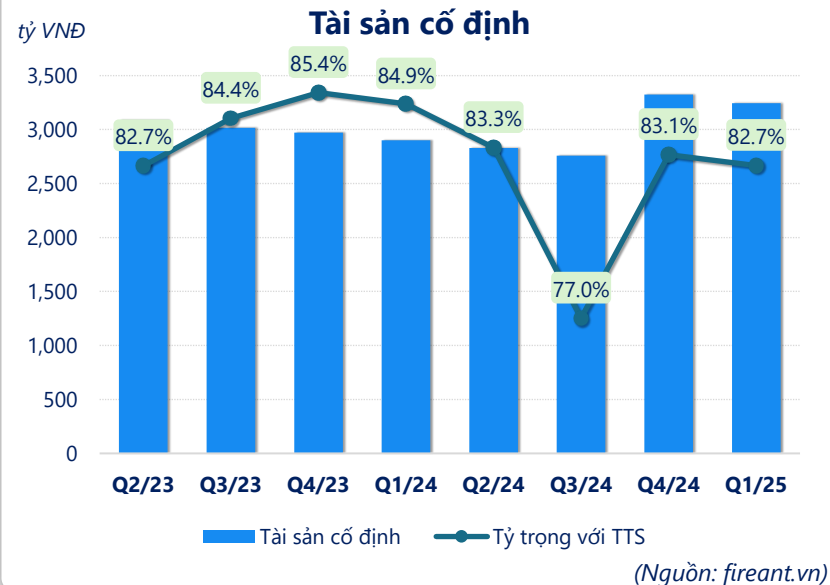
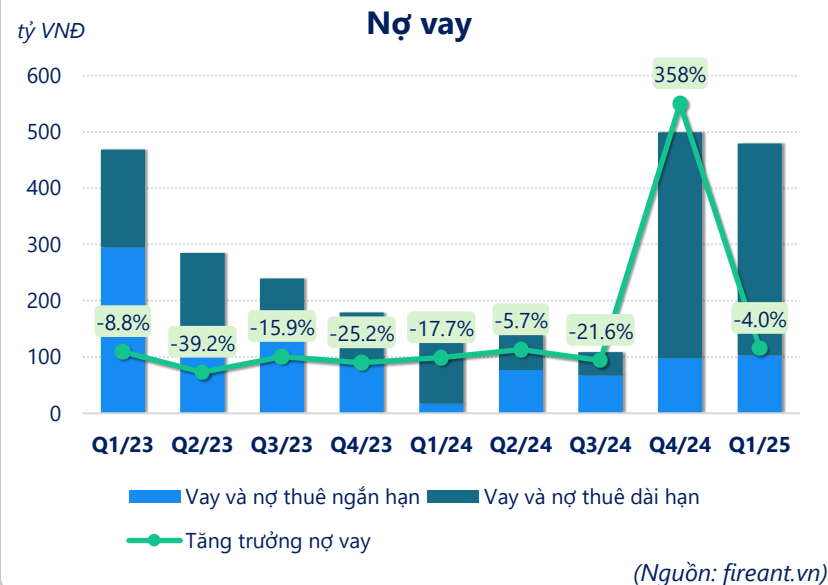
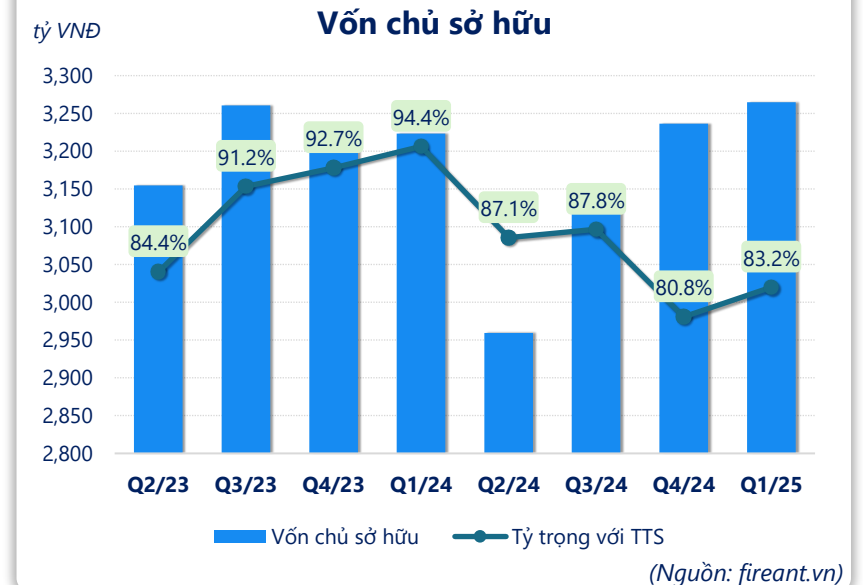
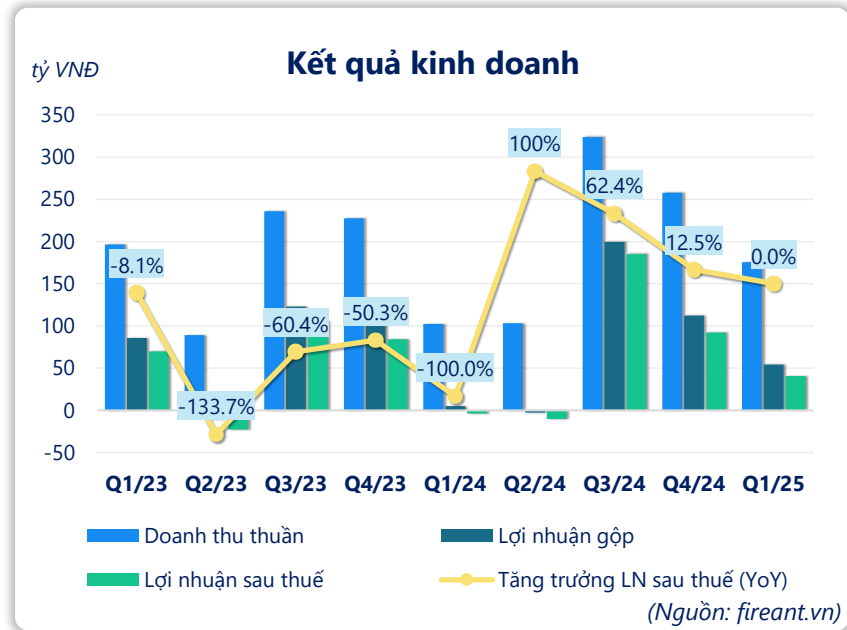
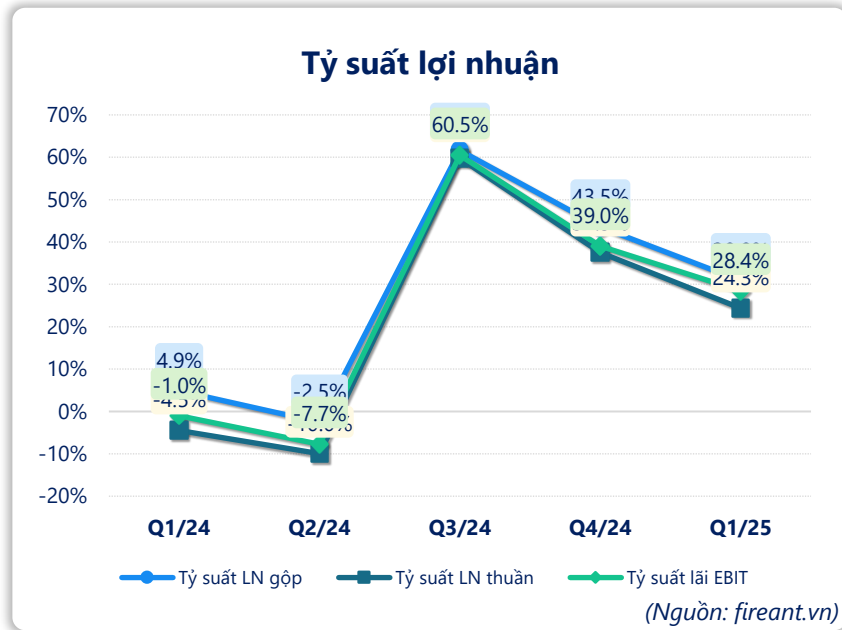
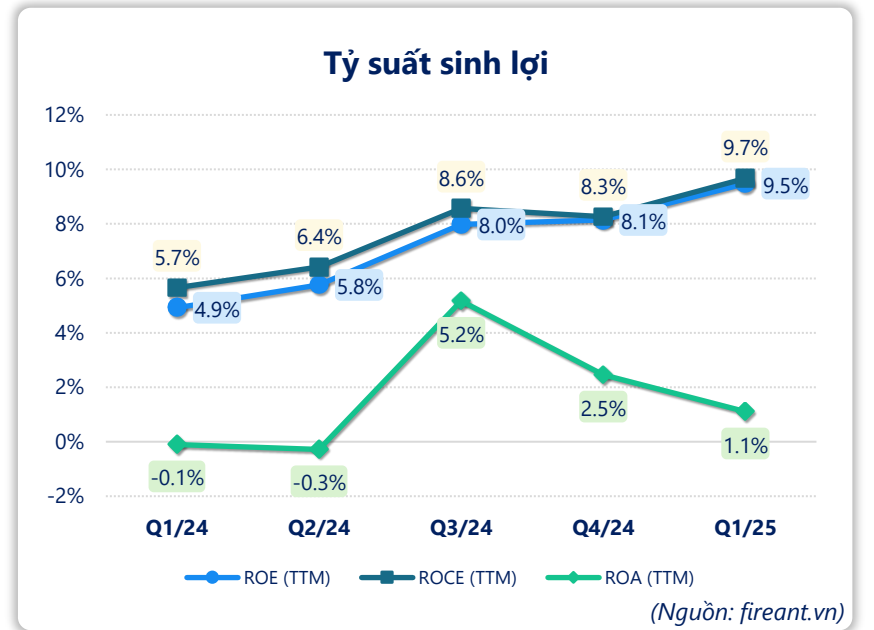
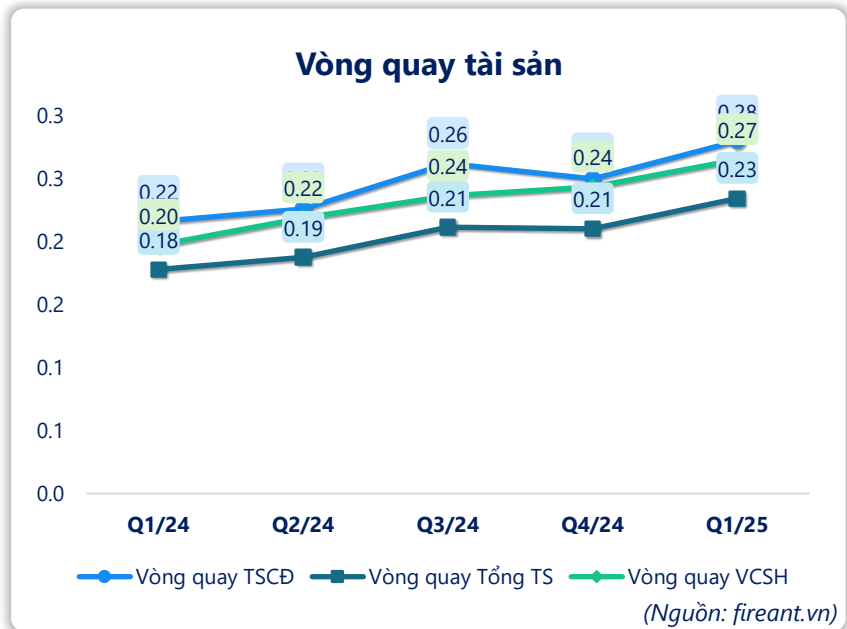
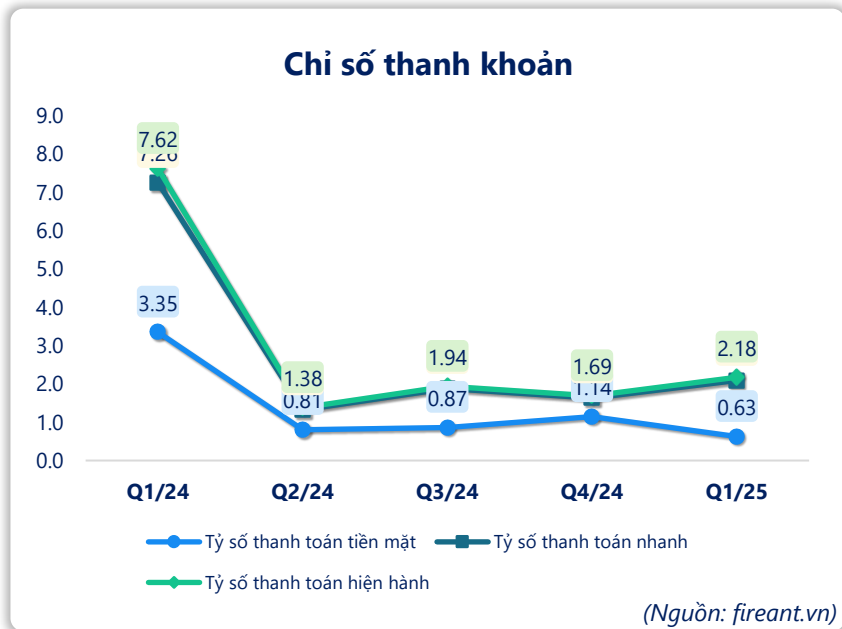
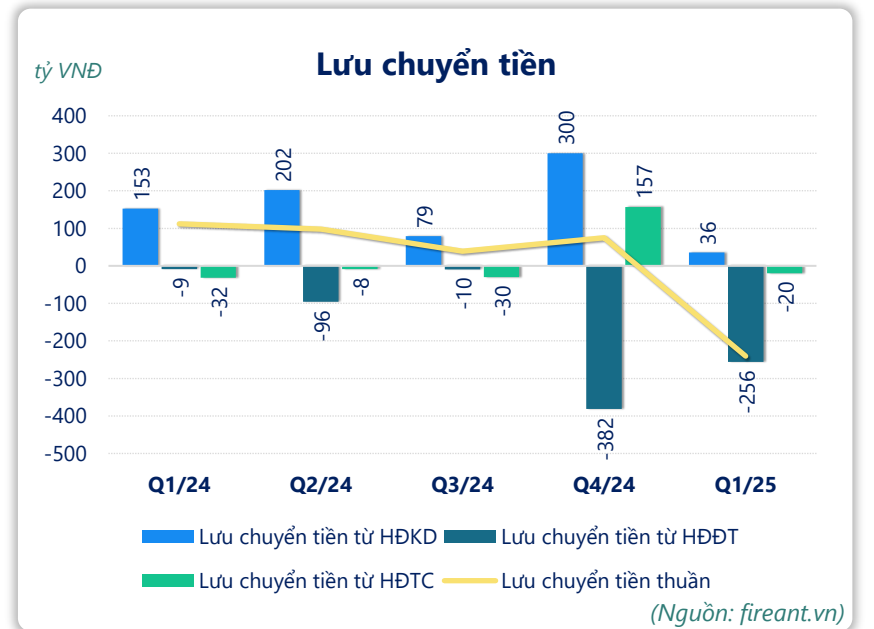


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		24,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		27,212
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		21,250
SL cổ phiếu LH		235,232,210
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,215
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		5,740
P/E		18.7
EPS		1,307

	YTD	1T	3T	6T
HNA	-2.4%	-2.4%	0.8%	0.1%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	3,924	4,010	-2.1%
Tài sản ngắn hạn	614	624	-1.6%
Tiền và tương đương tiền	176	417	-57.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	165	0	
Phải thu ngắn hạn	207	132	57.1%
Hàng tồn kho	24.7	20.9	18.2%
Tài sản ngắn hạn khác	40.7	54.4	-25.1%
Tài sản dài hạn	3,310	3,386	-2.3%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	3,244	3,325	-2.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	61.2	56.6	8.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.66	4.70	-0.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	659	767	-14.1%
Nợ ngắn hạn	282	365	-22.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	103	97.9	5.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	99.0	198	-50.0%
Nợ dài hạn	377	402	-6.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	376	401	-6.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,265	3,243	0.7%
Vốn chủ sở hữu	3,265	3,243	0.7%
Vốn điều lệ	2,352	2,352	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	102	103	324	258	176
Giá vốn hàng bán	97.3	106	124	146	121
Lợi nhuận gộp	5.01	-2.62	199	112	54.2
Doanh thu HĐTC	1.38	2.35	3.61	3.80	3.39
Chi phí TC	4.38	2.11	1.78	3.31	7.22
Chi phí lãi vay	2.78	2.09	1.69	3.33	7.21
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	6.57	7.90	7.75	16.0	7.63
LN thuần từ HĐKD	-4.57	-10.3	194	96.7	42.7
Lợi nhuận khác	0.78	0.20	0.46	0.56	0
LN trước thuế	-3.79	-10.1	194	97.3	42.7
Lợi nhuận sau thuế	-3.79	-10.1	185	92.1	40.5
LNST của CĐ cty mẹ	-3.79	-10.1	185	92.1	40.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	153	202	79.0	300	35.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-8.82	-95.6	-9.71	-382	-256
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-31.8	-8.44	-30.0	157	-20.1
Tiền đầu kỳ	92.7	205	302	342	417
Lưu chuyển tiền thuần	112	97.7	39.3	75.2	-240
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.04	-0.06	0.08	0.06
Tiền cuối kỳ	205	302	342	417	176

(Nguồn: fireant.vn)